

Ngày 10 tháng 07

Thánh Antôn NGUYỄN HỮU QUỲNH (Năm)

Trùm họ (1768 - 1840)

Vay mượn để giúp người

“Nếu bà và các con không cho tôi lấy của nhà giúp người, tôi sẽ đi vay mượn hoặc làm thuê, kiếm tiền giúp họ”. Đó là một câu nói đầy cương quyết nhưng chân thành của quan vệ úy, cũng là ông lang và là ông trùm: Ông Antôn Nguyễn Hữu Quỳnh. Câu nói đó cho chúng tôi thấy và hiểu về một cuộc đời 72 năm phục vụ con người để phục vụ Thiên Chúa.

Antôn Nguyễn Hữu Quỳnh sinh năm 1768 tại làng Mỹ Hương, huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Cha là Antôn Nguyễn Hữu Hiệp, mẹ là Mađalêna Lộc. Theo gia phả ông Quỳnh là con cháu đời 15 của đệ nhất Công Thần Nguyễn Trãi (1380-1442). Vì là con thứ năm, nên thường được gọi là Năm Quỳnh.

Thời niên thiếu, cậu xin làm đệ tử Đức Cha Labartette Bình có ý học làm linh mục, nhưng vì hai người anh trai cũng xin đi tu nên gia đình gọi cậu về để nối dõi tông đường. Năm 1800, theo việc cất cử của làng xã, anh gia nhập đội quân của Nguyễn Ánh, góp phần chiến thắng quân Cảnh Thịnh và được thăng chức Vệ Úy. Đến khi đất nước đã thống nhất (1802), Gia Long lên ngôi, ông thấy đời quân ngũ không thích hợp, liền xin giải ngũ. Trở về quê nhà, ông mua một thửa đất canh tác và buôn bán thêm để sinh sống. Đồng thời ông dành nhiều giờ đọc thêm nghề thuốc, và dần dần trở thành một lương y nổi tiếng khắp vùng. Nhờ đó kinh tế gia đình ngày càng khá giả hơn.

Gia đình, xã hội và giáo hội

Thế nhưng đối với ông Quỳnh, tài sản khả năng Chúa ban cho là để phục vụ mọi người, nên thay vì thu tích cho bản thân, ông quan tâm phục vụ dân nghèo một cách tận tình. Đối với họ ông chữa bệnh miễn phí, săn sóc và đôi khi còn tặng họ thêm tiền để làm vốn nữa. Khi vợ con lên tiếng kỳ kèo, ông trả lời rằng: “Tôi chưa thấy những ai hay giúp đỡ người nghèo khó mà túng bán bao giờ. Kinh thánh chẳng dạy chúng ta phải coi họ như chi thể của Chúa đó sao? Chúa đã cho chúng ta sống tất sẽ quan phòng cho ta đủ dùng”

Khi các con khôn lớn, ông nói với chúng: “Cha đã nuôi dưỡng các con từ nhỏ, nay đã lớn khôn, các con sẽ lo tất cả cho gia đình. Cha muốn để dành tiền bán thuốc để chia sẻ với bà con nghèo khổ”

Lòng thương người của ông được biểu hiện rõ rệt hơn khi làng ông gặp thời kỳ dịch tả. Ông bỏ ra cả hàng trăm quan tiền để phát thuốc nuôi dưỡng và chăm sóc các bệnh nhân cách tận tụy quên mình. Thế nhưng tinh thần bác ái Kitô giáo đòi ông phải đi xa hơn một bước nữa. Ông vâng lời Đức Cha Labartette Bình dạy giáo lý trong hạt. Để phục vụ con người một cách trọn vẹn hơn cả xác lẫn hồn, ông Năm Quỳnh nhận lời làng Mỹ Hương giữ chức trùm trường.

Trong thời cấm đạo các linh mục tu sĩ phải rút vào bóng tối, vai trò của những người như ông rất cần thiết. Từ nay nhà ông biến thành lớp giáo lý trong hạt, thành nơi tiếp nhận các thừa sai và giáo sĩ. Từ nay ông đứng ra điều khiển tổ chức mọi sinh hoạt kinh nguyện, tang lễ và bác ái trong vùng. Tuổi càng cao, ông càng sắp xếp công việc một cách trọn vẹn và chín chắn hơn, do đó ông càng được mọi người tin phục. Điều đáng lưu tâm là dầu bận rộn với công việc tông đồ, ông vẫn khéo léo chăm sóc dạy dỗ con cái sống Tin Mừng. Cô gái lớn gia nhập dòng mền Thánh Giá, sau làm bà nhất toàn thể dòng mền Thánh Giá giáo phận. Những người con khác cũng theo gương ông: trung kiên với niềm tin, và cùng với ông quên lợi riêng để lo cho công ích.

Hoa quả của đức tin

Năm 1838, vua Minh Mạng ra lệnh truy nã linh mục thừa sai Candalh Kim. Ông Quỳnh thân hành đưa cha lên Kim Sen, một trang trại cũ của tổ tiên mình, và đem theo một số sách vở cũ, ảnh tượng của xứ Mỹ Hương. Thấy ông đi vắng lâu ngày, quan sai lính đến nhà ông khám xét. Họ lôi các đầy tớ ra đánh đập tra khảo, một người sợ quá đã khai ra chỗ ở của chủ. Khi đó quan định bắt luôn bà Quỳnh và hai cô con gái út, một cô 14 tuổi, một cô 10 tuổi đang ở nhà. Quan cưỡng bức ba mẹ con xuất giáo nhưng không ai tuân lệnh. Tức giận quan cho lính đánh vào chân hai đứa bé để ép buộc bước qua Thánh Giá, hai cô vẫn không chịu khuất phục. Đám lính liền xông đến lôi kéo hai chị em bước

qua. Dĩ nhiên với tuổi nhỏ sức yếu, hai cô bé không thể chống cự lại được, nhưng một mực hai cô bé kêu khóc mình bị ép buộc, chứ lòng luôn luôn tôn kính Thánh Giá. Quan không dấu được sự thán phục tấm lòng son sắt, và đã tha cho cả ba mẹ con.

Tiếp đó quân lính đến vây trại Kim Sen. Sau khi bắt được ông Quỳnh và thâu được một số sách đạo, họ liền áp giải ông về Đồng Hới. Giữa đường ông nhận tin một người con kín đáo đến gặp và hỏi lộ cho lính 50 quan tiền để đốt sổ ghi tên những người tín hữu trong xứ.

Tại trại giam Đồng Hới, ông Quỳnh vui mừng vì gặp được linh mục thừa sai Borie Cao, cha Điềm, cha Khoa cùng thầy Tự. Nhiều lần ông cũng bị tra tấn chung với các vị ấy. Nhưng bao giờ ông cũng tuyên xưng: “Thà chết không thà chối Chúa, dù chỉ trong giây lát”. Có lần quan cho lính lôi ông qua Thánh Giá, ôn liền lớn tiếng phản kháng rằng: “Việc này do quan lớn làm, nếu có tội là quan phạm tội, chứ không phải tôi”. Câu nói đó làm quan bực mình truyền đóng gông giải ông về ngục. Mấy bữa sau quan hỏi cha Cao tại sao ông Năm lại cứng cổ đến thế. Vị thừa sai trả lời: “Các giáo hữu bước qua Thánh Giá vì họ không hiểu rõ giáo lý và nhất gan, còn ông Năm đã am tường lẽ đạo, lại mạnh mẽ đức tin, quan lớn cưỡng bách mấy cũng vô ích, chẳng có lợi gì đâu”. Thất vọng quan gởi án về kinh đô. Đức Cha Cao bị án trăm quyết (chặt đầu), hai cha Điềm, cha Khoa thì bị kết án xử giáo ngay, còn thầy Tự và ông Antôn cũng bị xử giáo nhưng “giam hậu”, nghĩa là lệnh xử sẽ ban hành sau.

Thời gian trôi qua quá nhanh thắm thoát ông Quỳnh và Thầy Tự đã giam hai năm tròn. Trong thời gian đó quan sốt ruột gởi sứ về kinh ba bốn lần xin xử tử, nhưng vua Minh Mạng cứ trì hoãn, viết thư khuyên quan quân cứ từ từ kiên nhẫn. Trong một lá thư gởi về hội Thừa Sai, cha Miche Mịch giải thích lý do như sau:

“Ông Antôn quen biết nhiều các quan, lại từng chữa bệnh cho nhiều vị quan nữa. Rất nhiều người biết đến nhân đức và kiên thức của ông nên trọng nể. Do đó, thái độ của ông có tầm ảnh hưởng lớn trong dân. Đối với họ, cướp được con mỗi lớn như thế từ tay Đức Giêsu là một chiến thắng lớn lao. Thế nên chẳng lạ gì “hỏa ngục” phải tìm trăm nghìn phương kế để dành lại phần thắng sắp mất”.

Phần ông Quỳnh dù đã 72 tuổi, vẫn biểu lộ đức can đảm và nhẫn nại đáng khâm phục. Suốt ngày ông lo đọc kinh cầu nguyện, như mọi giáo hữu ở ngoài, ông giữ chay và yêu thương giúp đỡ mọi người. Nghề lang y của ông vẫn có cơ hội dùng đến, có lần ông chữa cho một viên quan ở Đồng Hới, và nhất là chữa bệnh cho các bạn tù đồng số phận.

Lời trần trối sau cùng

Thấy thời gian cũng không làm nản lòng ông Quỳnh, vua Minh Mạng chấp thuận cho quan tỉnh Quảng Bình xử giáo ông ngày 10-07-1840. khoảng 100 binh lính dẫn ông ra pháp trường chung với thầy Tự. Đến nơi hai vị hỏi chỗ xử Đức Cha Cao và hai linh mục Khoa và Điềm năm trước, rồi dừng lại đúng chỗ đó mà cầu nguyện: “Lạy Chúa xin tạ ơn Chúa cho con được ân phúc như các ngài.” Nguyện cầu xong, ngồi xuống, ông Quỳnh bình tĩnh chậm rãi hút hết liều thuốc được quan trao cho.

Hai người con đến từ già, ông nhắc họ qua già biệt thấy Tự, xin thầy về bên Chúa nhớ khấn cầu cho các con. Thế rồi ông nói những lời sau cùng:

“Cha gởi lời chào các chức sắc và anh em giáo hữu Mỹ Hương. Cầu chúc mọi người bình an, trung thành giữ đạo. Hãy yêu thương nhau và sống đạo đức, các con sẽ gặp lại cha trên Thiên Đường”

Nói xong ông nằm xuống trên chiếu trải sẵn, ông Quỳnh giang tay ra nói: “Xưa Chúa cũng chịu giang tay như thế này để chịu đóng đinh”. Quân lính trông dây qua cổ và giữa tiếng thanh la vang rền. Họ mạnh tay xiết chặt hai đầu dây, đưa người tội trung của Đức Kitô về hưởng hạnh phúc trường sinh.

Đức giáo Hoàng Lêo XIII suy tôn ông Antôn Nguyễn Hữu Quỳnh lên bậc chân phước ngày 27.05.1900. Ngày 19-06-1988, Đức Gioan Phaolô II suy tôn ngài lên bậc Hiển thánh.

Ngày nay mọi người vẫn còn cảm kích với hai câu thơ khắc trên bia mộ ông Quỳnh ở xứ Kim Sen,

nơi thi hài ông được an táng với tổ tiên dòng họ:

“Nghĩa khí nêu cao trên đất nước,
Oai linh phù hộ khắp non sông”